

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu phí, phương thức thu và đối tượng miễn thu phí, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí quản lý, sử dụng phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, phương thức thu và đối tượng miễn thu phí, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí quản lý, sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 29/TTr-STC ngày 20 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí, phương thức thu và đối tượng miễn thu phí, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí quản lý, sử dụng phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

1. Mức thu:

a) Xe mô tô (không bao gồm xe máy điện), loại có dung tích xy lanh đến 100cm³, mức thu: 50.000 đồng/phương tiện/năm.

b) Xe mô tô (không bao gồm xe máy điện), loại có dung tích xy lanh trên 100cm³, mức thu: 100.000 đồng/phương tiện/năm.

2. Đối tượng miễn thu phí:

- Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.
- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.
- Xe mô tô cải tiến của chủ phương tiện là người khuyết tật.

3. Phương thức thu và tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí, quản lý, sử dụng:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân chủ phương tiện trên địa bàn.

b) Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định, phần còn lại 90% nộp vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

c) Đối với các xã được để lại 20% số phí thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định, phần còn lại 80% nộp vào ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

d) Phần nộp ngân sách nhà nước cấp tỉnh được phân chia như sau: Cấp lại cho xã bằng 90% trên tổng số phí xã đã thực nộp ngân sách Nhà nước để sử dụng chi cho đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phần 10% còn lại, bổ sung vào Quỹ Bảo trì đường bộ địa phương.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1, Quyết định này; quản lý, sử dụng các khoản chi phí được trích để lại đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, phương thức thu, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí quản lý, sử dụng và đối tượng miễn thu phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; ²
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT - NS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, HY (QĐ03). ^{Vul}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ^{OKL}



Lê Minh Chiến